

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng và Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Công Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, CTS, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI
LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.010247	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
2	1.010248	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
3	1.010249	Sửa đổi, bổ sung nội dung Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
4	1.010250	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
5	1.010256	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

6	1.010257	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
7	1.010258	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
8	1.010259	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
9	1.010260	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
10	1.010261	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
11	1.010262	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
12	1.010263	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
13	1.010265	Cấp Giấy phép sử dụng	Thông tư số	Tần số	Trung tâm

		tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	vô tuyến điện	Tần số vô tuyến điện khu vực
14	1.010266	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
15	1.010267	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
16	1.010268	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
17	1.010269	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
18	1.010270	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
19	1.010271	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
20	1.010272	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

21	1.010273	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
22	1.010274	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
23	1.010275	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
24	1.010276	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
25	1.010277	Cấp Giấy phép sử dụng	- Thông tư số	Tần số	Cục Tần số

		tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	vô tuyến điện	vô tuyến điện
26	1.010278	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
27	1.010279	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
28	1.010280	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
29	1.010281	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô	Thông tư số 11/2022/TT-BTC	Tần số vô	Cục Tần số vô tuyến điện

		tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)	ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	tuyến điện	
30	1.010282	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
31	1.010283	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
32	1.010284	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
33	1.010285	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
34	1.010286	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
35	1.010287	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022	Tần số vô tuyến	Cục Tần số vô tuyến điện

		tuyển điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	điện	
36	1.010288	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
37	1.010289	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	- Cục Tần số vô tuyến điện - Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (đối với trường hợp sử dụng dưới 15 ngày)
38	1.010290	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	- Cục Tần số vô tuyến điện - Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (đối với trường hợp sử dụng dưới 15 ngày)
39	1.010291	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	- Cục Tần số vô tuyến điện - Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (đối với trường hợp sử dụng dưới 15 ngày).
40	1.010292	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị	Thông tư số 11/2022/TT-BTC	Tần số vô	- Cục Tần số vô tuyến điện

		vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ	ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	tuyến điện	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (đối với trường hợp sử dụng dưới 15 ngày).
41	1.010293	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
42	1.010294	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
43	1.010295	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
44	1.010296	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
45	1.010297	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.			
46	1.010298	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
47	1.010299	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
48	1.010300	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
49	1.010301	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	Tài chính.		
50	1.010302	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
51	1.010303	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
52	1.010304	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
53	1.010305	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
54	1.010306	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021			
55	1.010307	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
56	1.010308	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
57	1.010309	Cấp Giấy phép sử dụng băng tần (theo phương thức cấp giấy phép trực tiếp)	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
58	1.010311	Gia hạn Giấy phép sử	Thông tư số 11/2022/TT-BTC	Tần số vô	Cục Tần số

		dụng băng tần	ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	tuyển điện	vô tuyến điện
59	1.010312	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng băng tần	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
60	1.010314	Cấp lại Giấy phép sử dụng băng tần	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
61	1.010315	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
62	1.010316	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
63	1.010317	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
64	1.010318	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
65	1.004426	Cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		không phải thực hiện việc phối hợp, đăng ký tần số vô tuyến điện với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) và Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU)			
66	1.004186	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
67	1.004500	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng đài vệ tinh trái đất cho cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn đại biểu nước ngoài	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1b quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý Chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại

thủ tục hành chính:	Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1b quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀI SẢN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

- CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TÀI SẢN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1b

(Đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư)

☐Cấp mới ☐Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN			
1.1. Tên thiết bị/Hãng sản xuất			
1.2. Thông số kỹ thuật (thiết kế/đề nghị sử dụng)	Băng tần hoặc tần số (kHz/MHz)	Phương thức phát/ Dải thông (kHz)	Công suất phát (W)
Các dải tần số của thiết bị			
Các dải tần số đề nghị			
1.3. Địa điểm đặt thiết bị	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
2. KHAI THÁC NGHIỆP VỤ VTĐ NGHIỆP DƯ QUA VỆ TINH	☐ Có . Tên vệ tinh:Quỹ đạo:..... ☐ Không		
3. HỒ HIỆU ĐỀ NGHỊ			
4. ĐÀI LIÊN LẠC			
5. GIỜ HOẠT ĐỘNG			
6. CHỨNG CHỈ KHAI THÁC VIÊN VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ			
6.1. Loại			
6.2. Ngày cấp		6.3. Ngày hết hiệu lực	
7. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....		
8. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			
9. ĐỐI VỚI KHAI THÁC VIÊN VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI			

Xác nhận của Câu lạc bộ Vô tuyến điện Nghiệp dư Việt Nam đối với Chứng chỉ khai thác viên
vô tuyến điện nghiệp dư nước ngoài theo quy định.

.....
.....
.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền
và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

2. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, lệ phí (nếu có):	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

- CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
- Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1b quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, lệ phí (nếu có):	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1b quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1b

(Đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư)

☐ Cấp mới ☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN			
1.1. Tên thiết bị/Hãng sản xuất			
1.2. Thông số kỹ thuật (thiết kế/đề nghị sử dụng)	Băng tần hoặc tần số (kHz/MHz)	Phương thức phát/ Dải thông (kHz)	Công suất phát (W)
Các dải tần số của thiết bị			
Các dải tần số đề nghị			
1.3. Địa điểm đặt thiết bị	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
2. KHAI THÁC NGHIỆP VỤ VTĐ NGHIỆP DƯ QUA VỆ TINH	☐ Có . Tên vệ tinh:Quỹ đạo:..... ☐ Không		
3. HỒ HIỆU ĐỀ NGHỊ			
4. ĐÀI LIÊN LẠC			
5. GIỜ HOẠT ĐỘNG			
6. CHỨNG CHỈ KHAI THÁC VIÊN VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ			
6.1. Loại			
6.2. Ngày cấp		6.3. Ngày hết hiệu lực	
7. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....		
8. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			
9. ĐỐI VỚI KHAI THÁC VIÊN VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI			

Xác nhận của Câu lạc bộ Vô tuyến điện Nghiệp dư Việt Nam đối với Chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư nước ngoài theo quy định.

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và
đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

4. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và

hành chính (nếu có):	ng nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:.....
3. Số điện thoại:..... Fax:.....
4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

5. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1c quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các loại giấy tờ sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc

	+ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép). - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý Hợp đồng sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của chủ tàu cá với doanh nghiệp viễn thông đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép (đối với thiết bị giám sát hành trình tàu cá qua vệ tinh). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tàn số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1c quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng

	chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>
--	--

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1c

(Đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá)

☐ **Cấp mới**

☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. TÊN CHỦ PHƯƠNG TIỆN NGHỀ CÁ	
2. SỐ ĐĂNG KÝ TÀU CÁ	
3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 10 năm Khác:.....

A. Thiết bị vô tuyến điện hoạt động trên các băng tần quy hoạch cho tàu cá

LOẠI THIẾT BỊ (MF, HF, VHF)	TÊN THIẾT BỊ	BỔ SUNG/ THAY THẾ/ HUỖ BỎ	DẢI TẦN HOẠT ĐỘNG từ . . . đến . . . (MHz)	PHƯƠNG THỨC PHÁT	CÔNG SUẤT PHÁT (W)
THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)					

B. Thiết bị giám sát hành trình tàu cá

I. THÔNG TIN KỸ THUẬT CỦA ĐÀI			
1. Loại thiết bị	☐ Cả thu và phát	☐ Chỉ phát	☐ Chỉ thu
2. Tên thiết bị/Hãng sản xuất	 /		
3. Tần số phát đề nghị/dải tần phát (MHz)	 / từ đến (MHz)		
4. Tần số thu đề nghị/dải tần thu (MHz)	 / từ đến (MHz)		
5. Công suất phát EIRP (dBW)			
6. Phương thức phát/phương thức thu	Phát:..... / Thu:.....		
7. Độ rộng băng thông cần thiết	Phát:..... /		

(MHz)	Thu:.....		
8. Kiểu điều chế/Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mb/s)	 /		
II. THÔNG TIN VỀ ĂNG-TEN			
1. Tên ăng-ten (Model)/Hãng sản xuất			
2. Đường kính (m)		3.Vị trí đặt ăng-ten	E’.....” ;N..... ’..... ”
4. Độ rộng búp sóng phát / thu (°)	Phát:..... / Thu:.....		
5. Hệ số khuếch đại phát/ thu (dBi)	Phát:..... / Thu:.....		
6. Góc phương vị lớn nhất / nhỏ nhất (°)	/.....	7. Góc ngẩng (°)	
8. Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)			
9. Độ cao địa hình (so với mực nước biển) (m) (nếu có)			
10. Phân cực phát	Tuyến tính: ☐ Đứng và/hoặc ☐ Ngang Tròn : ☐ Trái và/hoặc ☐ Phải		
11. Phân cực thu	Tuyến tính: ☐ Đứng và/hoặc ☐ Ngang Tròn : ☐ Trái và/hoặc ☐ Phải		
12. Thời gian dự định đưa vào khai thác	từ	13.Giờ hoạt động	
III. THÔNG TIN VỀ QUẢ VỆ TINH			
1. Tên đăng ký của vệ tinh với ITU/ Tên thương mại của vệ tinh	 /.....		
2. Vị trí quỹ đạo của vệ tinh (°)			
3. Thông tin bổ sung (nếu có)			

6. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1c Phụ

tục hành chính:	lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

7. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1c quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

tục hành chính:	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1c quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

- CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
- Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1c

(Đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá)

☐ Cấp mới

☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. TÊN CHỦ PHƯƠNG TIỆN NGHỀ CÁ	
2. SỐ ĐĂNG KÝ TÀU CÁ	
3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 10 năm Khác:.....

A. Thiết bị vô tuyến điện hoạt động trên các băng tần quy hoạch cho tàu cá

LOẠI THIẾT BỊ (MF, HF, VHF)	TÊN THIẾT BỊ	BỔ SUNG/ THAY THẾ/ HUỖY BỎ	DẢI TẦN HOẠT ĐỘNG từ...đến... (MHz)	PHƯƠNG THỨC PHÁT	CÔNG SUẤT PHÁT (W)
THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)					

B. Thiết bị giám sát hành trình tàu cá

I. THÔNG TIN KỸ THUẬT CỦA ĐÀI	
1. Loại thiết bị	☐ Cả thu và phát ☐ Chỉ phát ☐ Chỉ thu
2. Tên thiết bị/Hãng sản xuất	 /
3. Tần số phát đề nghị/dải tần phát (MHz)	 / từ đến (MHz)
4. Tần số thu đề nghị/dải tần thu (MHz)	 / từ đến (MHz)
5. Công suất phát EIRP (dBW)	
6. Phương thức phát/phương thức thu	Phát:..... / Thu:.....
7. Độ rộng băng thông cần thiết	Phát:..... /

(MHz)	Thu:.....		
8. Kiểu điều chế/Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mb/s)	 /		
II. THÔNG TIN VỀ ĂNG-TEN			
1. Tên ăng-ten (Model)/Hãng sản xuất			
2. Đường kính (m)		3. Vị trí đặt ăng-ten	E’.....” ;N..... ’..... ”
4. Độ rộng búp sóng phát / thu (°)	Phát:..... / Thu:.....		
5. Hệ số khuếch đại phát/ thu (dBi)	Phát:..... / Thu:.....		
6. Góc phương vị lớn nhất / nhỏ nhất (°)	/.....	7. Góc ngả (°)	
8. Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)			
9. Độ cao địa hình (so với mực nước biển) (m) (nếu có)			
10. Phân cực phát	Tuyến tính: ☐ Đứng và/hoặc ☐ Ngang Tròn : ☐ Trái và/hoặc ☐ Phải		
11. Phân cực thu	Tuyến tính: ☐ Đứng và/hoặc ☐ Ngang Tròn : ☐ Trái và/hoặc ☐ Phải		
12. Thời gian dự định đưa vào khai thác	từ	13. Giờ hoạt động	
III. THÔNG TIN VỀ QUẢ VỆ TINH			
1. Tên đăng ký của vệ tinh với ITU/ Tên thương mại của vệ tinh	 /.....		
2. Vị trí quỹ đạo của vệ tinh (°)			
3. Thông tin bổ sung (nếu có)			

8. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.

Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực ...

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

9. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1d quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	- Tổ chức là cơ quan báo chí. - Tổ chức không phải là cơ quan báo chí phát các chương trình phát thanh, phát lại các chương trình phát thanh quảng bá. - Tổ chức, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1d Phụ

tục hành chính:	lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1d quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

- CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng
tàn số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TÀN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1d

(Đối với thiết bị phát thanh, truyền hình)

☐ **Cấp mới** ☐ **Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số**

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. LOẠI ĐÀI:	☐ Phát thanh ☐ Truyền hình				
1.1. Giấy phép hoạt động báo chí hoặc Giấy phép viễn thông theo quy định hoặc Quyết định thành lập	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày		
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình (nếu có)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày		
2. LOẠI MẠNG	☐ Đơn tần ☐ Đa tần				
3. ĐỊA CHỈ ĐẶT THIẾT BỊ VTĐ	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
4. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....				
5. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG					
6. DANH MỤC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG TRÊN KÊNH TẦN SỐ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP					
Tên kênh chương trình	Tốc độ bit (Mbit/s)	Độ phân giải hình ảnh	Tên kênh chương trình	Tốc độ bit (Mbit/s)	Độ phân giải hình ảnh
7. HỒ HIỆU (nhận dạng)					

8. ĐẶC ĐIỂM THIẾT BỊ:				
8.1. Tên thiết bị				
8.2. Công suất danh định (W)			8.3. Công suất phát sóng đề nghị (W)	
8.4. Băng tần thiết bị phát			8.5. Hệ- tiêu chuẩn	
8.6. Kênh/tần số phát đề nghị (nếu có)			8.7. Phương thức phát	
9. TỔN HAO FIDER (dB) (nếu có)				
10. ĂNG-TEN	Kiểu		Phân cực	
Hướng tính		D ☐ ND ☐	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu hướng tính là D)	
Hệ số khuếch đại ăng ten (dBi)			Vị trí đặt ăng-ten	Kinh độ : ° " E Vĩ độ : " " N
Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)			Độ cao địa hình (m) (nếu có)	
11. VÙNG PHỦ SÓNG				
12. GIỜ HOẠT ĐỘNG				
13. GIẢN ĐỒ PHÁT XẠ ĂNG-TEN CÓ HƯỚNG (nếu có)				
14. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH SỐ MẶT ĐẤT				
14.1. Khoảng bảo vệ (Guard interval)				
14.2. Số lượng sóng mang (Number of carrier)				
14.3. Chế độ thu (Reception mode)				
14.4. Kiểu điều chế				
14.5. Tỷ lệ mã				
14.6. Pilot pattern				
Phần khai bổ sung dành riêng cho các thiết bị phát thanh - truyền hình cần đăng kí quốc tế				
15. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH BĂNG TẦN VHF				
15.1. Độ rộng băng tần cần thiết (Necessary bandwidth)				
16. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH AM BĂNG TẦN MF				

16.1. Độ dẫn điện đất (Ground conductivity- mS/m)	
16.2. Hệ số bảo vệ kênh lân cận (Adjacent channel protection radio – dB)	
16.3. Tăng ích anten theo các hướng: 0, 10, 20, ..., 350 ⁰ (cung cấp đối với anten có hướng)	
17. THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)	
18. ĐỐI VỚI ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP HUYỆN	
Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép phát sóng các kênh chương trình phát sóng được kê khai tại Mục 5,6 của bản khai trên hệ thống phát thanh FM: QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan tổ chức)	

10. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	- Tổ chức là cơ quan báo chí. - Tổ chức không phải là cơ quan báo chí phát các chương trình phát thanh, phát lại các chương trình phát thanh quảng bá. - Tổ chức, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1d Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

11. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện. - Nộp qua hệ thống bưu chính. (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1d quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	- Tổ chức là cơ quan báo chí. - Tổ chức không phải là cơ quan báo chí phát các chương trình phát thanh, phát lại các chương trình phát thanh quảng bá. - Tổ chức, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh,

	truyền hình.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1d Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1d theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1d

(Đối với thiết bị phát thanh, truyền hình)

☐ **Cấp mới** ☐ **Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số**

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. LOẠI ĐÀI:	☐ Phát thanh ☐ Truyền hình				
1.1. Giấy phép hoạt động báo chí hoặc Giấy phép viễn thông theo quy định hoặc Quyết định thành lập	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày		
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình (nếu có)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày		
2. LOẠI MẠNG	☐ Đơn tần ☐ Đa tần				
3. ĐỊA CHỈ ĐẶT THIẾT BỊ VTĐ	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
4. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....				
5. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG					
6. DANH MỤC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG TRÊN KÊNH TẦN SỐ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP					
Tên kênh chương trình	Tốc độ bit (Mbit/s)	Độ phân giải hình ảnh	Tên kênh chương trình	Tốc độ bit (Mbit/s)	Độ phân giải hình ảnh
7. HỒ HIỆU (nhận dạng)					

8. ĐẶC ĐIỂM THIẾT BỊ:				
8.1. Tên thiết bị				
8.2. Công suất danh định (W)			8.3. Công suất phát sóng đề nghị (W)	
8.4. Băng tần thiết bị phát			8.5. Hệ- tiêu chuẩn	
8.6. Kênh/tần số phát đề nghị (nếu có)			8.7. Phương thức phát	
9. TỔN HAO FIDER (dB) (nếu có)				
10. ĂNG-TEN	Kiểu		Phân cực	
Hướng tính		D ☐ ND ☐	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu hướng tính là D)	
Hệ số khuếch đại ăng ten (dBi)			Vị trí đặt ăng-ten	Kinh độ : ° ' " E Vĩ độ : ° ' " N
Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)			Độ cao địa hình (m) (nếu có)	
11. VÙNG PHỦ SÓNG				
12. GIỜ HOẠT ĐỘNG				
13. GIẢN ĐỒ PHÁT XẠ ĂNG-TEN CÓ HƯỚNG (nếu có)				
14. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH SỐ MẶT ĐẤT				
14.1. Khoảng bảo vệ (Guard interval)				
14.2. Số lượng sóng mang (Number of carrier)				
14.3. Chế độ thu (Reception mode)				
14.4. Kiểu điều chế				
14.5. Tỷ lệ mã				
14.6. Pilot pattern				
Phần khai bổ sung dành riêng cho các thiết bị phát thanh - truyền hình cần đăng kí quốc tế				
15. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH BĂNG TẦN VHF				
15.1. Độ rộng băng tần cần thiết (Necessary bandwidth)				
16. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH AM BĂNG TẦN MF				

16.1. Độ dẫn điện đất (Ground conductivity- mS/m)	
16.2. Hệ số bảo vệ kênh lân cận (Adjacent channel protection radio – dB)	
16.3. Tăng ích anten theo các hướng: 0, 10, 20, ..., 350 ⁰ (cung cấp đối với anten có hướng)	
17. THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)	
18. ĐỐI VỚI ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP HUYỆN	
<i>Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép phát sóng các kênh chương trình phát sóng được kê khai tại Mục 5,6 của bản khai trên hệ thống phát thanh FM:</i> <i>Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....</i> QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan tổ chức)</i>	

12. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	- Tổ chức là cơ quan báo chí. - Tổ chức không phải là cơ quan báo chí phát các chương trình phát thanh, phát lại các chương trình phát thanh quảng bá. - Tổ chức, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)

Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân.....

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

13. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Nộp qua hệ thống bưu chính. - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1đ quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1đ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1đ quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG

GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1đ

(Đối với thiết bị Truyền thanh không dây)

☐Cấp mới ☐Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. Tên thiết bị			
2. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 10 năm Khác:.....	
3. Mục đích sử dụng			
4. Địa điểm đặt thiết bị VTĐ		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
5. Công suất danh định (W)			
6. Công suất phát đề nghị (W)			
7. Băng tần phát (MHz)			
8. Tần số phát đề nghị (MHz) (nếu có)			
9. Ăng-ten phát	Độ cao (so với mặt đất) (m)		
	Kinh độ	° ' " E	
	Vĩ độ	° ' " N	
10. Các thông tin bổ sung (nếu có)			

11. Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện sở tại cho phép phát sóng các kênh chương trình phát thanh được kê khai tại Mục 3 của bản khai trên hệ thống phát thanh, truyền thanh thông tin cơ sở:

.....
.....
.....
.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

14. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1đ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề

tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	nghi gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí
sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

15. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1đ quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

thủ tục hành chính:	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1đ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1đ theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

- CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1đ

(Đối với thiết bị Truyền thanh không dây)

☐ Cấp mới ☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. Tên thiết bị			
2. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 10 năm Khác:.....	
3. Mục đích sử dụng			
4. Địa điểm đặt thiết bị VTĐ		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
5. Công suất danh định (W)			
6. Công suất phát đề nghị (W)			
7. Băng tần phát (MHz)			
8. Tần số phát đề nghị (MHz) (nếu có)			
9. Ăng-ten phát	Độ cao (so với mặt đất) (m)		
	Kinh độ	° ' " E	
	Vĩ độ	° ' " N	
10. Các thông tin bổ sung (nếu có)			

11. Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện sở tại cho phép phát sóng các kênh chương trình phát thanh được kê khai tại Mục 3 của bản khai trên hệ thống phát thanh, truyền thanh thông tin cơ sở:

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền
 và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

16. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1đ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp

để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực ...

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:.....
3. Số điện thoại:..... Fax:.....
4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

17. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính. (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1e quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1e Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1e theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

- CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí
sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bỏ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1e

☐ Cấp mới ☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

I. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG (nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử	từ ngày	đến ngày	
II. THÔNG SỐ CỦA TRẠM	TRẠM “THỨ NHẤT”	TRẠM “THỨ HAI”		
1. Hồ hiệu (tên/mã trạm)				
2. Kinh độ				
3. Vĩ độ				
4. Cự ly tuyến (km)				
5. Địa điểm đặt				
Số nhà, đường phố (thôn xóm)				
Phường/xã				
Quận/huyện				
Tỉnh/thành phố				
III. CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT				
1. Tên thiết bị				
2. Hãng sản xuất				
3. Dải tần số thu (MHz)				
4. Dải tần số phát (MHz)				
5. Tần số phát đề nghị (MHz)				
6. Băng thông (MHz)				
7. Công suất phát (dBm)				
8. Kiểu điều chế				
9. Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mbit/s) (nếu có)				
10. Hệ số tạp âm (dB) (nếu có)				
11. Độ nhạy máy thu (dBm) (nếu có)				
12. Suy hao Tx (dB) (nếu có)				
13. Fade margin (dB) (nếu có)				
IV. THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĂNG-TEN				
1. Tên ăng-ten				
2. Hãng sản xuất				
3. Hướng tính				
4. Kích thước				

5. Độ cao so với mặt đất (m)		
6. Phân cực (tuyến tính, tròn, v.v.)		
7. Hệ số khuếch đại (dBi)		
V. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....	
VI. THÔNG TIN BỔ SUNG		

18. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1e Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)

Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí
sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

19. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1e quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1e Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1e theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí
sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1e
☐ Cấp mới ☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

I. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG (nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử	từ ngày	đến ngày	
II. THÔNG SỐ CỦA TRẠM	TRẠM “THỨ NHẤT”	TRẠM “THỨ HAI”		
1. Hồ hiệu (tên/mã trạm)				
2. Kinh độ				
3. Vĩ độ				
4. Cự ly tuyến (km)				
5. Địa điểm đặt				
Số nhà, đường phố (thôn xóm)				
Phường/xã				
Quận/huyện				
Tỉnh/thành phố				
III. CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT				
1. Tên thiết bị				
2. Hãng sản xuất				
3. Dải tần số thu (MHz)				
4. Dải tần số phát (MHz)				
5. Tần số phát đề nghị (MHz)				
6. Băng thông (MHz)				
7. Công suất phát (dBm)				
8. Kiểu điều chế				
9. Tốc độ truyền dẫn tối thiểu				
10. Hệ số tán âm (dB) (nếu có)				
11. Độ nhạy máy thu (dBm) (nếu				
12. Suy hao Tx (dB) (nếu có)				
13. Fade margin (dB) (nếu có)				
IV. THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĂNG-TEN				
1. Tên ăng-ten				
2. Hãng sản xuất				
3. Hướng tính				
4. Kích thước				
5. Độ cao so với mặt đất (m)				

6. Phân cực (tuyến tính, tròn, v.v.)		
7. Hệ số khuếch đại (dBi)		
V. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....	
VI. THÔNG TIN BỔ SUNG		

20. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1e Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và

để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	ng nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:.....
3. Số điện thoại:..... Fax:.....
4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

21. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các tài liệu sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i> - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i>

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1.Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
Ý: 2.Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí
sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g

(Đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động)

☐ **Cấp mới** ☐ **Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số**

Tờ số:/ tổng số tờ củaBản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. Giấy phép viễn thông (nếu có)		Số		Ngày cấp	
		Cơ quan cấp			
		Thời hạn sử	từ ngày	đến ngày	
2. Tổng số thiết bị trong			3. Giờ liên lạc		
4.Phạm vi hoạt động của thiết bị lưu động	Phạm vi nội bộ	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:		
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:		
	Phạm vi rộng	Tỉnh/thành phố: Khác:			
5. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: ☐ Không			
6. Cấu hình mạng		☐ Đơn công			
		☐ Song công/ Bán song công		- Khoảng cách thu/phát tối thiểu (MHz):	
				- Khoảng cách thu/phát tối đa	
7. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....			
8. Mục đích sử dụng					
9. Thông số kỹ thuật và khai thác của các loại thiết bị di động					
Loại thiết bị (số lượng)					
9.1. Các mức công suất phát (W)					
9.2. Kiểu điều chế					
9.3. Phương thức phát					
9.4 Dải thông(kHz)					
9.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát				
	Thu				
9.6. Ăng-ten	Dải tần làm việc				
	Hệ số khuếch đại (dBi)				
	Độ cao (so với mặt đất) (m)				

9.7. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)				
9.8. Kinh độ, vĩ độ <i>Chỉ áp dụng cho mạng nội bộ (vị trí</i>		$^{\circ}$ ' " E $^{\circ}$ ' " N		
9.9. Hô hiệu của thiết bị VTĐ di động đề nghị				
10. Thông số kỹ thuật và khai thác của các thiết bị cố định (nếu có)				
Thiết bị				
Thông số kỹ thuật				
10.1. Các mức công suất phát (W)				
10.2. Kiểu điều chế				
10.3. Phương thức phát				
10.4. Dải thông (kHz)				
10.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát			
	Thu			
10.6. Địa điểm đặt thiết bị		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
10.7. Hô hiệu đề nghị				
10.8. Ăng-ten	Kiểu			
	Dải tần làm việc			
	Hệ số khuếch đại			
	Kích thước			
	Độ cao (so với mặt đất)(m)			
	Kinh độ ($^{\circ}$ ' " E)			
	Vĩ độ ($^{\circ}$ ' " N)			
	Góc phương vị của hướng bức xạ chính ($^{\circ}$) (nếu sử dụng ăng ten có hướng)			
10.9. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)				
11. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)				

22. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	Theo quy định của Bộ Tài chính

	<i>(Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp phí theo mức phí quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC cho khoảng thời gian có hiệu lực của Thông tư 120/2021/TT-BTC, tổ chức, cá nhân sẽ được bù trừ số tiền phí chênh lệch giữa mức phí theo quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC với mức phí theo quy định tại Thông tư 120/2021/TT-BTC vào số phí phải nộp của kỳ nộp phí tiếp theo).</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i> - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

**ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

- CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TÀN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀI SẢN VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

23. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính (Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp phí theo mức phí quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC cho khoảng thời gian có hiệu lực của Thông tư 120/2021/TT-BTC, tổ chức, cá nhân sẽ được bù trừ số tiền phí chênh lệch giữa mức phí theo quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC với mức phí theo quy định tại Thông tư 120/2021/TT-BTC vào số phí phải nộp của kỳ nộp phí tiếp theo).</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i> - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

**ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SÓ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)		Số		Cấp tại	
		Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)		Số		Ngày cấp	
		Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)		Số			
		Chủ tài khoản			
		Ngân hàng			
		Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g

(Đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động)

☐Cấp mới ☐Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ củaBản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. Giấy phép viễn thông (nếu có)		Số		Ngày		
		Cơ quan cấp				
		Thời hạn sử	từ ngày	đến ngày		
2. Tổng số thiết bị trong			3. Giờ liên lạc			
4.Phạm vi hoạt động của thiết bị lưu động	Phạm vi nội bộ	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
		Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
	Phạm vi rộng	Tỉnh/thành phố: Khác:				
5. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: ☐ Không				
6. Cấu hình mạng		☐ Đơn công				
		☐ Song công/ Bán song công		- Khoảng cách thu/phát tối thiểu (MHz):		
				- Khoảng cách thu/phát tối đa (MHz):		
7. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....				
8. Mục đích sử dụng						
9. Thông số kỹ thuật và khai thác của các loại thiết bị di động						
Loại thiết bị (số lượng)						
9.1. Các mức công suất phát (W)						
9.2. Kiểu điều chế						
9.3. Phương thức phát						
9.4 Dải thông(kHz)						
9.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát					
	Thu					
9.6. Ăng-ten	Dải tần làm việc					
	Hệ số khuếch đại (dBi)					
	Độ cao (so với mặt đất) (m)					
9.7. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)						

9.8. Kinh độ, vĩ độ <i>Chỉ áp dụng cho mạng nội bộ (vị trí</i>		° ' " E ° ' " N	
9.9. Hồ hiệu của thiết bị VTĐ di động đề nghị			
10. Thông số kỹ thuật và khai thác của các thiết bị cố định (nếu có)			
Thiết bị Thông số kỹ thuật			
10.1. Các mức công suất phát (W)			
10.2. Kiểu điều chế			
10.3. Phương thức phát			
10.4. Dải thông (kHz)			
10.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát		
	Thu		
10.6. Địa điểm đặt thiết bị		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
10.7. Hồ hiệu đề nghị			
10.8. Ăng-ten	Kiểu		
	Dải tần làm việc		
	Hệ số khuếch đại		
	Kích thước		
	Độ cao (so với mặt đất)(m)		
	Kinh độ (° ' " E)		
	Vĩ độ (° ' " N)		
	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu sử dụng ăng ten có hướng)		
10.9. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)			
11. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			

24. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện

tờ khai:	quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i> - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực...

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực... cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

25. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các tài liệu sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại

thủ tục hành chính:	Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i> - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 3. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 4. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g

(Đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động)

☐ **Cấp mới** ☐ **Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số**

Tờ số:/ tổng số tờ củaBản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. Giấy phép viễn thông (nếu có)		Số		Ngày	
		Cơ quan cấp			
		Thời hạn sử	từ ngày	đến ngày	
2. Tổng số thiết bị trong			3. Giờ liên lạc		
4.Phạm vi hoạt động của thiết bị lưu động	Phạm vi nội bộ	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
		Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
	Phạm vi rộng	Tỉnh/thành phố: Khác:			
5. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: ☐ Không			
6. Cấu hình mạng		☐ Đơn công			
		☐ Song công/ Bán song công		- Khoảng cách thu/phát tối thiểu (MHz):	
				- Khoảng cách thu/phát tối đa (MHz):	
7. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....			
8. Mục đích sử dụng					
9. Thông số kỹ thuật và khai thác của các loại thiết bị di động					
Loại thiết bị (số lượng)					
9.1. Các mức công suất phát (W)					
9.2. Kiểu điều chế					
9.3. Phương thức phát					
9.4 Dải thông(kHz)					
9.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát				
	Thu				
9.6. Ăng-ten	Dải tần làm việc				
	Hệ số khuếch đại (dBi)				
	Độ cao (so với mặt đất) (m)				

9.7. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)				
9.8. Kinh độ, vĩ độ		° ' " E		
Chỉ áp dụng cho mạng nội bộ (vị trí)		° ' " N		
9.9. Hồ hiệu của thiết bị VTĐ di động đề nghị				
10. Thông số kỹ thuật và khai thác của các thiết bị cố định (nếu có)				
Thiết bị				
Thông số kỹ thuật				
10.1. Các mức công suất phát (W)				
10.2. Kiểu điều chế				
10.3. Phương thức phát				
10.4. Dải thông (kHz)				
10.5. Dải tần thiết bị (MHz)		Phát		
		Thu		
10.6. Địa điểm đặt thiết bị		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
10.7. Hồ hiệu đề nghị				
10.8. Ăng-ten	Kiểu			
	Dải tần làm việc			
	Hệ số khuếch đại			
	Kích thước			
	Độ cao (so với mặt đất)(m)			
	Kinh độ (° ' " E)			
	Vĩ độ (° ' " N)			
	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu sử dụng ăng ten có hướng)			
10.9. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)				
11. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)				

26. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ

tục hành chính:	lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính (Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp phí theo mức phí quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC cho khoảng thời gian có hiệu lực của Thông tư 120/2021/TT-BTC, tổ chức, cá nhân sẽ được bù trừ số tiền phí chênh lệch giữa mức phí theo quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC với mức phí theo quy định tại Thông tư 120/2021/TT-BTC vào số phí phải nộp của kỳ nộp phí tiếp theo).</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

- CHÚ 3. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
- Ý: 4. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II
BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT¹	Số giấy phép²	Ngày hết hạn³	Thời gian gia hạn⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

27. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ

tục hành chính:	lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính (Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp phí theo mức phí quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC cho khoảng thời gian có hiệu lực của Thông tư 120/2021/TT-BTC, tổ chức, cá nhân sẽ được bù trừ số tiền phí chênh lệch giữa mức phí theo quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC với mức phí theo quy định tại Thông tư 120/2021/TT-BTC vào số phí phải nộp của kỳ nộp phí tiếp theo).</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT;
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

**ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỔ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g

(Đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động)

☐Cấp mới ☐Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ củaBản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. Giấy phép viễn thông (nếu có)		Số		Ngày		
		Cơ quan cấp				
		Thời hạn sử	từ ngày	đến ngày		
2. Tổng số thiết bị trong			3. Giờ liên lạc			
4.Phạm vi hoạt động của thiết bị lưu động	Phạm vi nội bộ	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Phạm vi rộng	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
		Tỉnh/thành phố: Khác:				
5. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: ☐ Không				
6. Cấu hình mạng		☐ Đơn công				
		☐ Song công/ Bán song công		- Khoảng cách thu/phát tối thiểu (MHz):		
				- Khoảng cách thu/phát tối đa (MHz):		
7. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....				
8. Mục đích sử dụng						
9. Thông số kỹ thuật và khai thác của các loại thiết bị di động						
Loại thiết bị (số lượng)						
9.1. Các mức công suất phát (W)						
9.2. Kiểu điều chế						
9.3. Phương thức phát						
9.4 Dải thông(kHz)						
9.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát					
	Thu					
9.6. Ăng-ten	Dải tần làm việc					
	Hệ số khuếch đại (dBi)					
	Độ cao (so với mặt đất) (m)					

9.7. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)				
9.8. Kinh độ, vĩ độ <i>Chỉ áp dụng cho mạng nội bộ (vị trí</i>		° ' " E ° ' " N		
9.9. Hồ hiệu của thiết bị VTĐ di động đề nghị				
10. Thông số kỹ thuật và khai thác của các thiết bị cố định (nếu				
Thiết bị				
Thông số kỹ thuật				
10.1. Các mức công suất phát (W)				
10.2. Kiểu điều chế				
10.3. Phương thức phát				
10.4. Dải thông (kHz)				
10.5. Dải tần thiết bị (MHz)		Phát		
		Thu		
10.6. Địa điểm đặt thiết bị		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
10.7. Hồ hiệu đề nghị				
10.8. Ăng-ten	Kiểu			
	Dải tần làm việc			
	Hệ số khuếch đại			
	Kích thước			
	Độ cao (so với mặt đất)(m)			
	Kinh độ (° ' " E)			
	Vĩ độ (° ' " N)			
	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu sử dụng ăng ten có hướng)			
10.9. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)				
11. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)				

28. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II, Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và

để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	ng nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i> - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

29. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1h quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các loại giấy tờ sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (đối với cơ sở đào tạo sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện hàng hải đặt trên các mô hình mô phỏng đài tàu).

	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1h theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1h

(Đối với đài tàu)

☐Cấp mới ☐Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. TÊN CHỦ TÀU					
2. TÊN TÀU		3. LOẠI TÀU (SÔNG, BIỂN, SÔNG BIỂN)			
4. SỐ GỌI CHỌN (nếu có)					
5. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....			
6. ĐẶC ĐIỂM THIẾT BỊ PHÁT HOẶC THU - PHÁT VTĐ TRANG BỊ TRÊN TÀU					
LOẠI THIẾT BỊ (MF, HF, VHF)	TÊN THIẾT BỊ	BỔ SUNG/THAY THẾ/ HUYẾT BỎ	CÔNG SUẤT PHÁT(W)	DẢI TẦN HOẠT ĐỘNG từ. . .đến.. . (kHz/MHz)	PHƯƠNG THỨC PHÁT
8. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)					

30. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)

Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

31. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1h quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1h quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm. - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện. - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

- CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
- Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1h

(Đối với đài tàu)

☐ Cấp mới ☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. TÊN CHỦ TÀU					
2. TÊN TÀU				3. LOẠI TÀU (SÔNG, BIỂN, SÔNG BIỂN)	
4. SỐ GỌI CHỌN (nếu có)					
5. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....			
6. ĐẶC ĐIỂM THIẾT BỊ PHÁT HOẶC THU - PHÁT VTĐ TRANG BỊ TRÊN TÀU					
LOẠI THIẾT BỊ (MF, HF, VHF)	TÊN THIẾT BỊ	BỔ SUNG/THAY THẾ/ HUỖY BỎ	CÔNG SUẤT PHÁT(W)	DẢI TẦN HOẠT ĐỘNG từ. . .đến.. . .(kHz/MHz)	PHƯƠNG THỨC PHÁT
8. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)					

32. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm. - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện. - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân.....

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

33. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1i quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các loại giấy tờ sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1i Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1i theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC¹ⁱ

(Đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá)

☐Cấp mới ☐Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC CỦA ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN:			
Thiết bị phát		Tham số kỹ thuật	
1.1. Công suất phát tối đa			
1.2. Phương thức phát			
1.3. Dải tần thiết bị	Phát		
	Thu		
1.4. Địa điểm đặt		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
1.5. Ăng-ten	Kiểu		
	Kích thước (m)		
	Độ cao so với mặt đất (m)		
1.6. Hồ hiệu đề nghị			
1.7. Giờ hoạt động			
1.8. Đối tượng liên lạc			
2. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: ☐ Không	
3. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....	
4. Mục đích sử dụng			
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			

34. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1i Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)

Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

- CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

35. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1 quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ	Cục Tần số vô tuyến điện

tục hành chính:	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1i Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1i theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC1i

(Đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá)

☐Cấp mới ☐Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC CỦA ĐÀI VÔ TUYẾN			
Tham số kỹ thuật		Thiết bị phát	
1.1. Công suất phát tối đa			
1.2. Phương thức phát			
1.3. Dải tần thiết bị	Phát		
	Thu		
1.4. Địa điểm đặt		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
1.5. Ăng-ten	Kiểu		
	Kích thước (m)		
	Độ cao so với mặt đất (m)		
1.6. Hô hiệu đề nghị			
1.7. Giờ hoạt động			
1.8. Đối tượng liên lạc			
2. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: ☐ Không	
3. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....	
4. Mục đích sử dụng			
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			

36. Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và

thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	ng nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm. - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện. - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện//Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực... cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

37. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên). - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện/Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên); - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.

	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày). - Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT).
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có văn bản cho phép tạm nhập tái xuất thiết bị vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ

	trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>
--	---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

38. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ theo quy định và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên). - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện/ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên); - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại

thủ tục hành chính:	Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày). - Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT).
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có văn bản cho phép tạm nhập tái xuất thiết bị vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀI SẢN VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

39. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ theo quy định và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên). - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện/ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trên 15 ngày); - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép.

	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày). - Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT).
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có văn bản cho phép tạm nhập tái xuất thiết bị vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ</i>

	<i>Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>
--	--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

40. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị cấp lại tới Trung tâm Tần số vô tuyến điện (đối với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (đối với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên). - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 10 ngày làm việc (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày)/Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên); - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải	- 10 ngày làm việc (đối với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến

quyết:	điện trong thời gian dưới 15 ngày); - 20 ngày làm việc (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày). - Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có văn bản cho phép tạm nhập tái xuất thiết bị vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử

	dụng tần số vô tuyến điện. - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện..
--	---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện/ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực...

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện/T trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực... cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

41. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện của Cơ quan đại diện nước ngoài trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Văn bản đề nghị của Bộ Ngoại giao (có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu hoặc ký số của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép) đối với đài vô tuyến điện của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT).
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

42. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu

tục hành chính:	phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT).
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

**ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀI SẢN VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

43. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện. - Nộp qua hệ thống bưu chính. (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT).
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

44. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài theo quy định và gửi hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)

Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

45. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số

	04/2021/TT-BTTTT; - Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản đón đoàn (có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu hoặc ký số của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT).
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện;

	- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>
--	--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí
sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

46. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT).
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

47. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp từng nghiệp vụ

	vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT).
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

	- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.
--	--

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

48. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp hồ sơ bị mất, bị hư hỏng, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

49. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1m quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các loại giấy tờ sau: + Hợp đồng sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh (áp dụng cho đài trái đất hoạt động độc lập của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của các doanh nghiệp viễn thông đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép); hoặc

	+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh ngoài biển, công ty đa quốc gia, cơ quan Chính phủ, khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao khi sử dụng vệ tinh khu vực hoặc quốc tế); hoặc + Văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp (áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp được phép tham gia hoạt động bảo đảm an toàn hàng không, an toàn hàng hải theo quy định của Tổ chức Hàng không thế giới - ICAO, Tổ chức Hàng hải thế giới - IMO khi sử dụng vệ tinh khu vực hoặc quốc tế). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1m quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009;

thủ tục hành chính:	- Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>
---------------------	---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
 (chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người
 có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và
 đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1m

(Đối với đài trái đất)

☐Cấp mới☐Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

I. THÔNG TIN CHUNG				
1. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông cố định/di động vệ tinh(nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử dụng	từ ngày:..... đến ngày:.....		
2.Địa điểm đặt thiết bị:				
3. Mục đích sử dụng	☐ Thiết lập mạng viễn thông công cộng ☐ Thiết lập mạng viễn thông dùng riêng ☐ Thiết lập mạng truyền dẫn phát sóng PTTH ☐ Khác:.....			
4. Thời hạn đề nghị cấp phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....			
II. THÔNG TIN KỸ THUẬT CỦA ĐÀI				
1. Hồ hiệu (tên/mã đài)				
2. Loại đài:	☐ Đài vệ tinh trái đất đặt trên máy bay ☐ Đài vệ tinh trái đất di động ☐ Đài vệ tinh trái đất đặt trên tàu biển ☐ Đài vệ tinh trái đất cố định ☐ Loại khác:.....			
3. Loại thiết bị	☐ Cả thu và phát ☐ Chỉ phát ☐ Chỉ thu			
4.Tên thiết bị/ Hãng sản xuất	 /			
5. Tần số phát đề nghị / dải tần phát (MHz)	 / từ đến (MHz)			
6.Tần số thu đề nghị / dải tần thu (MHz)	 / từ đến (MHz)			
7.Công suất phát EIRP (dBW)				
8.Phương thức phát/ phương thức thu	Phát:..... / Thu:.....			
9. Độ rộng băng thông cần thiết (MHz)	Phát:..... / Thu:.....			

10.Kiểu điều chế / Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mb/s)		 /	
III. THÔNG TIN VỀ ĂNG-TEN			
1.Tên ăng-ten (Model)/ Hãng sản xuất			
2.Đường kính (m)		3.Vị trí đặt ăng-ten	E’.....” ;N.....’.....”
4. Độ rộng búp sóng phát / thu (°)		Phát:..... / Thu:.....	
5.Hệ số khuếch đại phát/ thu (dBi)		Phát:..... / Thu:.....	
6.Góc phương vị lớn nhất / nhỏ nhất (°)	/	7. Góc ngẩng (°)	
8.Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)			
9. Độ cao địa hình (so với mực nước biển) (m)			
10. Phân cực phát		Tuyến tính: ☐ Đứng và/hoặc ☐ Ngang Tròn : ☐ Trái và/hoặc ☐ Phải	
11. Phân cực thu		Tuyến tính: ☐ Đứng và/hoặc ☐ Ngang Tròn : ☐ Trái và/hoặc ☐ Phải	
12.Giản đồ bức xạ phát		☐ REC-580 (ITU) ☐ REC-465 (ITU) ☐ AP28 hoặc AP29 ☐ Khác:	
13.Giản đồ bức xạ thu		☐ REC-580 (ITU) ☐ REC-465 (ITU) ☐ AP28 hoặc AP29 ☐ Khác:	
14.Thời gian dự định đưa vào khai thác		từ	15.Giờ hoạt động
16. Vị trí của trạm vệ tinh liên lạc (nếu có)		E’.....” ;N.....’.....”	
IV. THÔNG TIN VỀ QUẢ VỆ TINH VÀ PHỐI HỢP TẦN SỐ QUỐC TẾ			
1.Tên đăng ký của vệ tinh với ITU/ Tên thương mại của vệ tinh		 /.....	
2.Mã hồ sơ đăng ký của vệ tinh			
3.Cơ quan quản lý vệ tinh			
4.Vị trí quỹ đạo của vệ tinh (°)			
5.Độ rộng băng thông của bộ phát đáp			

6. Thông tin chi tiết về thiết bị phát của đài trái đất	Công suất đỉnh cực đại (dBW) Công suất đỉnh cực tiêu (dBW).....
7. Thông tin chi tiết về thiết bị thu của đài trái đất	Tỷ số C/N: Nhiệt độ tạp âm máy thu ($^{\circ}\text{K}$):
8. Ký hiệu búp sóng vệ tinh	Phát:..... /Thu.....
9. Thông tin bổ sung (nếu có)	

50. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các giấy tờ tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT (nếu giấy tờ yêu cầu tương ứng trước đây có thay đổi), cụ thể như sau: + Hợp đồng sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh (áp dụng cho đài trái đất hoạt động độc lập của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của các doanh nghiệp viễn thông

	đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép); hoặc + Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh ngoài biển, công ty đa quốc gia, cơ quan Chính phủ, khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao khi sử dụng vệ tinh khu vực hoặc quốc tế); hoặc + Văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp (áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp được phép tham gia hoạt động bảo đảm an toàn hàng không, an toàn hàng hải theo quy định của Tổ chức Hàng không thế giới - ICAO, Tổ chức Hàng hải thế giới - IMO khi sử dụng vệ tinh khu vực hoặc quốc tế). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>
---	---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí
sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

51. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1m quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại

thủ tục hành chính:	Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1m quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1m

(Đối với đài trái đất)

☐Cấp mới ☐Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

I. THÔNG TIN CHUNG				
1. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông cố định/di động vệ tinh(nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử dụng	từ ngày:..... đến ngày:.....		
2.Địa điểm đặt thiết bị:				
3. Mục đích sử dụng	☐ Thiết lập mạng viễn thông công cộng ☐ Thiết lập mạng viễn thông dùng riêng ☐ Thiết lập mạng truyền dẫn phát sóng PTTH ☐ Khác:.....			
4. Thời hạn đề nghị cấp phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....			
II. THÔNG TIN KỸ THUẬT CỦA ĐÀI				
1. Hồ hiệu (tên/mã đài)				
2. Loại đài:	☐ Đài vệ tinh trái đất đặt trên máy bay ☐ Đài vệ tinh trái đất di động ☐ Đài vệ tinh trái đất đặt trên tàu biển ☐ Đài vệ tinh trái đất cố định ☐ Loại khác:.....			
3. Loại thiết bị	☐ Cả thu và phát ☐ Chỉ phát Chỉ thu			
4.Tên thiết bị/ Hãng sản xuất	 /			
5. Tần số phát đề nghị / dải tần phát (MHz)	 / từ đến (MHz)			
6.Tần số thu đề nghị / dải tần thu (MHz)	 / từ đến (MHz)			
7.Công suất phát EIRP (dBW)				
8.Phương thức phát/ phương thức thu	Phát:..... / Thu:.....			
9. Độ rộng băng thông cần thiết (MHz)	Phát:..... / Thu:.....			
10.Kiểu điều chế / Tốc độ truyền dẫn tối	 /			

thiếu (Mb/s)			
III. THÔNG TIN VỀ ĂNG-TEN			
1.Tên ăng-ten (Model)/ Hãng sản xuất			
2.Đường kính (m)		3.Vị trí đặt ăng-ten	E’” ;N..... ’ ”
4. Độ rộng búp sóng phát / thu (°)	Phát:..... / Thu:.....		
5.Hệ số khuếch đại phát/ thu (dBi)	Phát:..... / Thu:.....		
6.Góc phương vị lớn nhất / nhỏ nhất (°)	/.....	7. Góc ngẩng (°)	
8.Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)			
9. Độ cao địa hình (so với mực nước biển) (m)			
10. Phân cực phát	Tuyến tính: ☐ Đứng và/hoặc ☐ Ngang Tròn : ☐ Trái và/hoặc ☐ Phải		
11. Phân cực thu	Tuyến tính: ☐ Đứng và/hoặc ☐ Ngang Tròn : ☐ Trái và/hoặc ☐ Phải		
12.Giản đồ bức xạ phát	☐ REC-580 (ITU) ☐ REC-465 (ITU) ☐ AP28 hoặc AP29 ☐ Khác:		
13.Giản đồ bức xạ thu	☐ REC-580 (ITU) ☐ REC-465 (ITU) ☐ AP28 hoặc AP29 ☐ Khác:		
14.Thời gian dự định đưa vào khai thác	từ	15.Giờ hoạt động	
16. Vị trí của trạm vệ tinh liên lạc (nếu có)	E’” ;N..... ’ ”		
IV. THÔNG TIN VỀ QUẢ VỆ TINH VÀ PHỐI HỢP TẦN SỐ QUỐC TẾ			
1.Tên đăng ký của vệ tinh với ITU/ Tên thương mại của vệ tinh	 /.....		
2.Mã hồ sơ đăng ký của vệ tinh			
3.Cơ quan quản lý vệ tinh			
4.Vị trí quỹ đạo của vệ tinh (°)			
5.Độ rộng băng thông của bộ phát đáp			
6.Thông tin chi tiết về thiết bị phát của đài trái đất	Công suất đỉnh cực đại (dBW)		

	 Công suất đỉnh cực tiêu (dBW).....
7. Thông tin chi tiết về thiết bị thu của đài trái đất	Tỷ số C/N: Nhiệt độ tạp âm máy thu (⁰ K):
8. Ký hiệu búp sóng vệ tinh	Phát:..... /Thu.....
9. Thông tin bổ sung (nếu có)	

52. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện

khai:	quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

53. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1a quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các giấy tờ sau:

	+ Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép). + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép). + Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (đối với cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài bờ; Mẫu 1a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài cố định, thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1a quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>
---	---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

**ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ
VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí
sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC**

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1a

o các thiết bị thuộc nghiệp vụ cố định (trừ các đài vi ba); các thiết bị thuộc nghiệp vụ di động hàng hải, di động hàng không như: đài bờ (không liên lạc qua vệ tinh), trạm mặt đất hàng không, đảo đèn...(trừ các đài tàu biển, tàu bay)

☐Cấp mới

☐Sửa đổi, bổ sung

tr số:/tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

I. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG (NẾU CÓ)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử	từ ngàyđến ngày		
II. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN				
1. Tham số kỹ thuật của thiết bị thu sóng vô tuyến điện:				
Thiết bị thu				
Tham số kỹ thuật				
1.1. Băng tần số				
1.2. Độ nhạy (dBm) (nếu có)				
2. Tham số kỹ thuật và khai thác của thiết bị phát sóng vô tuyến điện:				
Thiết bị phát				
2.1. Tần số phát/thu đề nghị				
2.2. Các mức công suất phát				
2.3. Kiểu điều chế				
2.4. Phương thức phát/thu (nếu có)				
2.5. Dải tần thiết bị	Phát			
	Thu			
2.6. Dải thông (kHz)				
2.7. Tổn hao Fider (dB/m) (nếu có)				
2.8. Địa điểm đặt thiết bị phát/thu sóngVTĐ	Cố định	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
2.9. Ăng-ten	Khác			
	a. Kiểu			
	b. Kích thước (m)			
	c. Dải tần làm việc			
	d. Phân cực			

	đ. Hướng tính	D ☐ / ND ☐
	e. Góc phương vị của hướng bức xạ chính (nếu sử dụng ăng ten có hướng)	
	f. Hệ số khuếch đại (dBi)	
	g. Kinh độ (° ' " E)	
	h. Vĩ độ (° ' " N)	
	i. Độ cao so với mặt đất (m)	
2.10. Hồ hiệu đề nghị		
2.11. Giờ hoạt động		
2.12. Đối tượng liên lạc (nếu có)		
2.13. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		
2.14. Mục đích sử dụng		
2.15. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)		
3. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		
4. Tổng số thiết bị trong mạng (đối với đài bờ hàng hải)		
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)		

54. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài bờ; Mẫu 1a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài cố định, thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ

	trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>
--	---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại	1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)				

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:	
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT ¹	Số giấy phép ²	Ngày hết hạn ³	Thời gian gia hạn ⁴ (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông ⁵	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự
2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn
3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn
4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

55. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1a quy định tại Phụ lục II của Thông tư số

	04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài bờ; Mẫu 1a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài cố định, thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1a quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho

	thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>
--	--

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG
ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ
TUYẾN ĐIỆN

CHÚ 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

Ý: 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại		
	Ngày cấp		Có giá trị đến		
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.3. Tài khoản ngân hàng(nếu có)	Số				
	Chủ tài khoản				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý			
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:		
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:		
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email:) ☐ Không
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1a

các thiết bị thuộc nghiệp vụ cố định (trừ các đài vi ba); các thiết bị thuộc nghiệp vụ di động; hàng hải, di động hàng không như: đài bờ (không liên lạc qua vệ tinh), trạm mặt đất hàng không, đảo đèn...(trừ các đài tàu biển, tàu bay).

☐ **Cấp mới**

☐ **Sửa đổi, bổ sung**

số:/tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

I. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG (NẾU CÓ)		Số		Ngày cấp	
		Cơ quan cấp			
		Thời hạn sử	từ ngàyđến ngày		
II. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN					
1. Tham số kỹ thuật của thiết bị thu sóng vô tuyến điện:					
Thiết bị thu					
Tham số kỹ thuật					
1.1. Băng tần số					
1.2. Độ nhạy (dBm) (nếu có)					
2. Tham số kỹ thuật và khai thác của thiết bị phát sóng vô tuyến điện:					
Thiết bị phát					
Tham số kỹ thuật					
2.1. Tần số phát/thu đề nghị					
2.2. Các mức công suất phát					
2.3. Kiểu điều chế					
2.4. Phương thức phát/thu (nếu có)					
2.5. Dải tần thiết bị	Phát				
	Thu				
2.6. Dải thông (kHz)					
2.7. Tổn hao Fider (dB/m) (nếu có)					
2.8. Địa điểm đặt thiết bị phát/thu sóngVTĐ	Cố định	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
		Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
	Khác				
2.9. Ăng-ten	a. Kiểu				
	b. Kích thước (m)				
	c. Dải tần làm việc				

	d. Phân cực	
	đ. Hướng tính	D ☐ / ND ☐
	e. Góc phương vị của hướng bức xạ chính (nếu sử dụng ăng ten có hướng)	
	f. Hệ số khuếch đại (dBi)	
	g. Kinh độ (° ' " E)	
	h. Vĩ độ (° ' " N)	
	i. Độ cao so với mặt đất (m)	
2.10. Hồ hiệu đề nghị		
2.11. Giờ hoạt động		
2.12. Đối tượng liên lạc (nếu có)		
2.13. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		
2.14. Mục đích sử dụng		
2.15. Bổ sung/Thay thế/Hủy bỏ (nếu có)		
3. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		
4. Tổng số thiết bị trong mạng (đối với đài bờ hàng hải)		
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)		

56. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài bờ; Mẫu 1a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài cố định, thiết bị riêng lẻ và các trường hợp

	không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

57. Cấp giấy phép sử dụng băng tần (theo phương thức cấp giấy phép trực tiếp)

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng băng tần theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng băng tần trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng băng tần (Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung giấy phép sử

khai:	dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG BĂNG TÀN

- CHÚ Ý:**
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 2. Tổ chức chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử dụng	Từ ngày: Đến ngày:		
1.3. Tài khoản	Số			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc				
1.5. Địa chỉ trụ sở chính				
1.6. Số FAX/Số điện thoại		1.7. Người kê khai (Số điện thoại CD/Di động/E-mail		
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG				
3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....			
4. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			

5. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số cấp ngày	
6. PHẠM VI PHỦ SÓNG		
7. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG	7.1. Đoạn băng tần sử dụng	
	7.2. Công nghệ sử dụng	
	7.2.1. Tiêu chuẩn công nghệ	
	7.2.2. Phát xạ giả	
	7.2.3. Phát xạ trong băng	
	7.2.4. Phát xạ ngoài băng	
8. CẤU HÌNH MẠNG LƯỚI		
9. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)		
10. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:		
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 10.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 10.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 10.3. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 10.4. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định		

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

58. Gia hạn giấy phép sử dụng băng tần

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 60 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng băng tần theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng băng tần trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng băng tần (Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG BĂNG TÀN

- CHÚ Ý:
- 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 - 2. Tổ chức chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	Từ ngày: Đến ngày:	
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/Số điện thoại		1.7. Người kê khai (Số điện thoại CD/Di động/E-mail	
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG			
3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....	
4. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ		☐ Có ☐ Không	

5. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số cấp ngày	
6. PHẠM VI PHỦ SÓNG		
7. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG	7.1. Đoạn băng tần sử dụng	
	7.2. Công nghệ sử dụng	
	7.2.1. Tiêu chuẩn công nghệ	
	7.2.2. Phát xạ giả	
	7.2.3. Phát xạ trong băng	
	7.2.4. Phát xạ ngoài băng	
8. CẤU HÌNH MẠNG LƯỚI		
9. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)		
10. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:		
CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 10.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 10.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 10.3. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 10.4. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định		

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
 (chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

59. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng băng tần (Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Số:

Mẫu 2, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG BẢNG TÀN

- CHÚ** 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
- Ý:** 2. Tổ chức chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	Từ ngày: Đến ngày:	
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/Số điện thoại		1.7. Người kê khai (Số điện thoại CD/Di động/E-mail)	
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG			

3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....	
4. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không	
5. MỤC ĐÍCH BẮN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số cấp ngày	
6. PHẠM VI PHỦ SÓNG		
7. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG	7.1. Đoạn băng tần sử dụng	
	7.2. Công nghệ sử dụng	
	7.2.1. Tiêu chuẩn công nghệ	
	7.2.2. Phát xạ giả	
	7.2.3. Phát xạ trong băng	
	7.2.4. Phát xạ ngoài băng	
8. CẤU HÌNH MẠNG LƯỚI		
9. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)		
10. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:..... CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 10.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 10.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 10.3. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 10.4. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định		

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

60. Cấp lại giấy phép sử dụng băng tần

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	- Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng băng tần (Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, Lệ phí (nếu có)	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện

	quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện;
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc:.....
3. Số điện thoại:..... Fax:.....
4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

61. Cấp giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh (Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh địa tĩnh; Mẫu 3b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh phi địa tĩnh).

Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3a (đối với vệ tinh địa tĩnh); mẫu 3b (đối với vệ tinh phi địa tĩnh) tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Có năng lực về tài chính, kỹ thuật và nguồn nhân lực để quản lý, khai thác vệ tinh; - Có phương án sử dụng quỹ đạo vệ tinh hiệu quả, khả thi vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về sử dụng tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và khoảng không vũ trụ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

**ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ
 VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH**
(Đối với vệ tinh địa tĩnh)

- CHÚ Ý:** 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	

2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số cấp ngày
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG	
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; 5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện 5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh. 5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có). 5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và
đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

PHỤ LỤC
THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh					
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)					
2. Vị trí quỹ đạo					
3. Nhà sản xuất vệ tinh:					
4. Khung vệ tinh:					
5. Ngày phóng vệ tinh:					
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh					
II. Bảng tần					
Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					

III. Tham số hoạt động của vệ tinh			
Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn Thông quốc tế (ITU) tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV			
IV. Hồ sơ vệ tinh (Vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)			
	Hồ sơ 1	Hồ sơ 2	Hồ sơ 3
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: (Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)			
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:			
3. Ví trí quỹ đạo:			
▪ Độ lệch trái:			
▪ Độ lệch phải:			
▪ Độ lệch nghiêng:			
4. Ngày đưa vệ tinh vào sử dụng:			
5. Ngày xác định quyền ưu tiên			
6. Mã hồ sơ			
▪ API/A/			
▪ CR/C			
▪ RES49/			
▪ Part II-S			
V. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....		
VI. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung			

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN KHAI****ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ
VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH
(Đối với vệ tinh phi địa tĩnh)**

- CHÚ** 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
- Ý:** 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	

2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số cấp ngày
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG	
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; 5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện 5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh. 5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có). 5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và
đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

PHỤ LỤC
THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh					
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)					
2. Số mặt phẳng quỹ đạo					
3. Nhà sản xuất vệ tinh:					
4. Khung vệ tinh:					
5. Ngày phóng vệ tinh:					
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh					
II. Bảng tần					
Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
L					
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					
III. Tham số hoạt động của vệ tinh					

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn thông quốc tế tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV

IV. Hồ sơ vệ tinh

(vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)

		Hồ sơ 1		Hồ sơ 2		Hồ sơ 3	
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: (Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)							
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:							
3. Số mặt phẳng quỹ đạo:							
4. Vật thể tham chiếu:							
5. Thông tin của mỗi mặt phẳng trong đó trái đất là vật thể tham chiếu							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo:	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này	Chu kỳ	Điểm Cực viễn (Km)	Điểm Cực cận (Km)		
6. Thông kê quy đạo có tần số tuân theo các điều khoản 9.11A, 9.12, 9.12A của Thể lệ vô tuyến thể giới							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này					
7. Đối với vệ tinh hoạt động trong băng tần tuân theo điều khoản 22.5C, 22.5D, 22.5F							

Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng						
8. Ngày xác định quyền ưu tiên							
9. Mã hồ sơ							
▪ API/A/							
▪ CR/C							
▪ RES49/							
▪ Part I-S							
▪ Part II-S							
▪ Part III-S							
10. Bảng tần		Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)
IV. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....					
V. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung (nếu có)							

62. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 60 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh (Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ

	tỉnh địa tỉnh; Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh phi địa tỉnh)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3a (đối với vệ tinh địa tỉnh); mẫu 3b (đối với vệ tinh phi địa tỉnh) tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Có năng lực về tài chính, kỹ thuật và nguồn nhân lực để quản lý, khai thác vệ tinh; - Có phương án sử dụng quỹ đạo vệ tinh hiệu quả, khả thi vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về sử dụng tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và khoảng không vũ trụ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

**ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ
 VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH**
(Đối với vệ tinh địa tĩnh)

- CHÚ Ý:**
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	

2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số cấp ngày
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG	
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; 5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện 5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh. 5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có). 5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và
đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

PHỤ LỤC
THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh					
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)					
2. Vị trí quỹ đạo					
3. Nhà sản xuất vệ tinh:					
4. Khung vệ tinh:					
5. Ngày phóng vệ tinh:					
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh					
II. Bảng tần					
Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					

III. Tham số hoạt động của vệ tinh			
Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giảm đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn Thông quốc tế (ITU) tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV			
IV. Hồ sơ vệ tinh (Vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)			
	Hồ sơ 1	Hồ sơ 2	Hồ sơ 3
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: (Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)			
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:			
3. Vị trí quỹ đạo:			
▪ Độ lệch trái:			
▪ Độ lệch phải:			
▪ Độ lệch nghiêng:			
4. Ngày đưa vệ tinh vào sử dụng:			
5. Ngày xác định quyền ưu tiên			
6. Mã hồ sơ			
▪ API/A/			
▪ CR/C			
▪ RES49/			
▪ Part II-S			
V. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....		
VI. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung			

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

**ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ
VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH**

(Đối với vệ tinh phi địa tĩnh)

- CHÚ Ý:**
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:		
	Cơ quan cấp				
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày		
1.3. Tài khoản	Số				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ liên lạc					
1.5. Địa chỉ trụ sở chính					
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)			

2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số cấp ngày
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG	
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; 5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện 5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh. 5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có). 5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

PHỤ LỤC
THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh					
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)					
2. Số mặt phẳng quỹ đạo					
3. Nhà sản xuất vệ tinh:					
4. Khung vệ tinh:					
5. Ngày phóng vệ tinh:					
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh					
II. Bảng tần					
Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
L					
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					
III. Tham số hoạt động của vệ tinh					

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn thông quốc tế tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV							
IV. Hồ sơ vệ tinh (vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)							
		Hồ sơ 1		Hồ sơ 2		Hồ sơ 3	
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: (Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)							
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:							
3. Số mặt phẳng quỹ đạo:							
4. Vật thể tham chiếu:							
5. Thông tin của mỗi mặt phẳng trong đó trái đất là vật thể tham chiếu							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo:	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này	Chu kỳ	Điểm Cực viễn (Km)	Điểm Cực cận (Km)		
6. Thông kê quỹ đạo có tần số tuân theo các điều khoản 9.11A, 9.12, 9.12A của Thẻ lệ vô tuyến thể giới							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này					
7. Đối với vệ tinh hoạt động trong băng tần tuân theo điều khoản 22.5C, 22.5D, 22.5F							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng						

8. Ngày xác định quyền ưu tiên							
9. Mã hồ sơ							
▪ API/A/							
▪ CR/C							
▪ RES49/							
▪ Part I-S							
▪ Part II-S							
▪ Part III-S							
10. Bảng tần		Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)
IV. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....					
V. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung (nếu có)							

63. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ	Cục Tần số vô tuyến điện

tục hành chính:	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh (Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh địa tĩnh; Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh phi địa tĩnh)
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3a (đối với vệ tinh địa tĩnh); mẫu 3b (đối với vệ tinh phi địa tĩnh) tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Có năng lực về tài chính, kỹ thuật và nguồn nhân lực để quản lý, khai thác vệ tinh; - Có phương án sử dụng quỹ đạo vệ tinh hiệu quả, khả thi vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về sử dụng tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và khoảng không vũ trụ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

**ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ
 VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH**
(Đối với vệ tinh địa tĩnh)

- CHÚ Ý:**
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP					
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp		
	Cơ quan cấp				
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:		
	Cơ quan cấp				
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày		
1.3. Tài khoản	Số				
	Ngân hàng				
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ liên lạc					
1.5. Địa chỉ trụ sở chính					
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)			

2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số cấp ngày
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG	
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; 5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện 5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh. 5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có). 5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và
 đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

PHỤ LỤC
THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh					
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)					
2. Vị trí quỹ đạo					
3. Nhà sản xuất vệ tinh:					
4. Khung vệ tinh:					
5. Ngày phóng vệ tinh:					
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh					
II. Bảng tần					
Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					
III. Tham số hoạt động của vệ tinh					

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn Thông quốc tế (ITU) tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV			
IV. Hồ sơ vệ tinh (Vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)			
	Hồ sơ 1	Hồ sơ 2	Hồ sơ 3
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: (Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)			
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:			
3. Vị trí quỹ đạo:			
▪ Độ lệch trái:			
▪ Độ lệch phải:			
▪ Độ lệch nghiêng:			
4. Ngày đưa vệ tinh vào sử dụng:			
5. Ngày xác định quyền ưu tiên			
6. Mã hồ sơ			
▪ API/A/			
▪ CR/C			
▪ RES49/			
▪ Part II-S			
V. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....		
VI. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung			

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ
VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH
(Đối với vệ tinh phi địa tĩnh)

- CHÚ Ý:
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			

1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	
2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số cấp ngày		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG			
5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; 5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện 5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh. 5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có). 5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.			

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

PHỤ LỤC
THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh					
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)					
2. Số mặt phẳng quỹ đạo					
3. Nhà sản xuất vệ tinh:					
4. Khung vệ tinh:					
5. Ngày phóng vệ tinh:					
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh					
II. Bảng tần					
Bảng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
L					
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					
III. Tham số hoạt động của vệ tinh					

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giảm đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn thông quốc tế tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV							
IV. Hồ sơ vệ tinh <i>(vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)</i>							
		Hồ sơ 1		Hồ sơ 2		Hồ sơ 3	
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: <i>(Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)</i>							
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:							
3. Số mặt phẳng quỹ đạo:							
4. Vật thể tham chiếu:							
5. Thông tin của mỗi mặt phẳng trong đó trái đất là vật thể tham chiếu							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo:	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này	Chu kỳ	Điểm Cực viễn (Km)	Điểm Cực cận (Km)		
6. Thông kế quỹ đạo có tần số tuân theo các điều khoản 9.11A, 9.12, 9.12A của Thẻ lệ vô tuyến thế giới							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này					
7. Đối với vệ tinh hoạt động trong băng tần tuân theo điều khoản 22.5C, 22.5D, 22.5F							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng						

8. Ngày xác định quyền ưu tiên							
9. Mã hồ sơ							
▪ API/A/							
▪ CR/C							
▪ RES49/							
▪ Part I-S							
▪ Part II-S							
▪ Part III-S							
10. Bảng tần		Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)
IV. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....					
V. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung (nếu có)							

64. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 28 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh địa tĩnh; Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh phi địa tĩnh)

Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Có năng lực về tài chính, kỹ thuật và nguồn nhân lực để quản lý, khai thác vệ tinh; - Có phương án sử dụng quỹ đạo vệ tinh hiệu quả, khả thi vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về sử dụng tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và khoảng không vũ trụ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân:
 2. Địa chỉ liên lạc:.....
 3. Số điện thoại:..... Fax:.....
 4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:
- Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số cho tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại,, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

65. Cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không phải thực hiện việc phối hợp, đăng ký tần số vô tuyến điện với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) và Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU)

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép lập 02 bộ hồ sơ và gửi Cục Tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định của tổ chức, cá nhân, Cục Tần số vô tuyến điện gửi văn bản kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị Cục Hàng không Việt Nam phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện. - Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện các công việc sau: + Phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện với các Nhà chức trách hàng không quốc tế, Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế. + Phối hợp với tổ chức, cá nhân triển khai phát, thu thử tần số vô tuyến điện khi cần thiết, trên cơ sở ý kiến đồng ý của Cục Tần số vô tuyến điện. Cục Tần số vô tuyến điện có ý kiến về việc phát, thu thử trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu phát, thu thử của Cục Hàng không Việt Nam. + Gửi văn bản thông báo cho Cục Tần số vô tuyến điện về kết quả phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện bao gồm cả trường hợp phối hợp thành công và không thành công. Trường hợp phối hợp thành công, trong thông báo bao gồm thông tin về các tần số phối hợp thành công kèm theo nhận dạng của đài vô tuyến điện. - Trường hợp từ chối phối hợp và đăng ký tần số vô tuyến điện với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế, Cục Hàng không Việt Nam thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối gửi Cục Tần số vô tuyến điện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Tần số vô tuyến điện. - Trường hợp việc ấn định tần số vô tuyến điện và phối hợp tần số trong nước là khả thi, Cục Tần số vô tuyến điện giải quyết cấp
----------------------------	---

	giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Hàng không Việt Nam về kết quả phối hợp quốc tế thành công với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế. Trường hợp việc ấn định tần số vô tuyến điện và phối hợp tần số trong nước không khả thi, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Hàng không Việt Nam về kết quả phối hợp quốc tế, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản, gửi Cục Hàng không Việt Nam để thực hiện lại việc phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện theo quy trình quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 8 của Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT ngày 24/2/2012, đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối, gửi tổ chức, cá nhân trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về kết quả việc phối hợp quốc tế không thành công hoặc công văn từ chối phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện của Cục Hàng không Việt Nam.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện. - Nộp qua hệ thống bưu chính (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.
Thời hạn giải quyết:	53 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với các trường hợp không phải thực hiện lại việc phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cá nhân, tổ chức

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp giấy phép và Phụ lục 1 Theo thông tư 01/2012/TTLT-TTTT-BGTVT
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Phải thực hiện việc phối hợp, đăng ký tần số vô tuyến điện với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) và Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU).
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư liên tịch Số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn việc quản lý, cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>

MẪU BẢN KHAI

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT ngày 24 /02 /2012
giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giao thông Vận tải)

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN
(đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp
vụ vô tuyến dẫn đường hàng không cần phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện)

- CHÚ Ý:
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu là cá nhân)	Số		Ngày cấp
	Cấp tại		
1.2. Số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	() Đồng ý () Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Số FAX/ số điện thoại		1.6. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	() Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Phụ lục 1)
	() Gia hạn chogiấy phép số (..... tờ của Phụ lục 2)
	() Bổ sung hoặc thay đổi chogiấy phép (.....tờ của Phụ lục 1)
	() Ngừnggiấy phép số..... (..... tờ của Phụ lục 3)
3. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG	
4. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CAM KẾT 4.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 4.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng hải, di động hàng không phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 4.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 4.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 4.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

*Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
(ký tên và đóng dấu)*

*Làm tại, ngày..... tháng..... năm.....
Người khai ký, ghi rõ họ tên*

PHỤ LỤC 1. THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

☐ Cấp mới ☐ Sửa đổi, bổ sung

Tờ số:/tổng số tờ của Phụ lục 1:

1. Tham số kỹ thuật của thiết bị thu sóng vô tuyến điện:

Thiết bị thu Tham số kỹ thuật				
1.1. Băng tần số				
1.2. Độ nhạy (dBm)				
1.3. Vùng thu	() Theo vùng			
	() Theo vòng tròn			
	() Khác			

2. Tham số kỹ thuật và khai thác của thiết bị phát sóng vô tuyến điện

Thiết bị phát				
2.1. Các mức công suất phát				
2.2. Kiểu điều chế				
2.3. Phương thức phát				
2.4. Dải tần thiết bị	Phát			
	Thu			
2.5. Dải thông (kHz) hoặc tốc độ truyền (Kb/s)				
2.6. Tổn hao Fider (dB)				
2.7. Địa điểm đặt thiết bị phát sóng VTĐ				
2.8. Ăng-ten	a.Kiểu			
	b. Kích thước (m)			
	c.Dải tần làm việc			
	d. Độ cao so với mặt đất (m)			

	đ. Độ cao so với mực nước biển (m)			
	e. Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°)			
	g. Hệ số khuếch đại (dBi)			
	h. Kinh độ (° ’ ” E)			
	i. Vĩ độ (° ’ ” N)			
	k. Tọa độ WGS-84 (nếu có)			
	l. Hướng tính	D () / ND ()	D () / ND ()	D () / ND ()
	m. Phân cực			
2.9. Giờ hoạt động				
2.10. Đối tượng liên lạc				
2.11. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép				
2.12. Mục đích sử dụng				
3. Số lượng tần số và tần số dự kiến				
4. Thời gian dự kiến đưa vào sử dụng				
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG				

66. Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không

Trình tự thực hiện:	- Gia hạn giấy phép: Trước khi giấy phép hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện phải lập và gửi hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT ngày 24/2/2012 Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện giải quyết gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định - Sửa đổi, bổ sung: Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép (trừ việc sửa đổi thời hạn hiệu lực của giấy phép) thì phải lập và gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT ngày 24/2/2012 + Trường hợp nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung không ảnh hưởng đến tần số vô tuyến điện đã được cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện giải quyết sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định. + Trường hợp nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ảnh hưởng đến tần số vô tuyến điện đã được cấp giấy phép (như thay đổi về tần số, công suất phát, mục đích sử dụng, địa điểm đặt thiết bị) thì thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT ngày 24/2/2012.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện. - Nộp qua hệ thống bưu chính. - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (sau đây gọi tắt là bản khai) theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư. 2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.
Thời hạn giải quyết:	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp gia hạn và trường hợp nội dung đề nghị sửa đổi,

	bổ sung không ảnh hưởng đến tần số vô tuyến điện đã được cấp giấy phép. - 53 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ảnh hưởng đến tần số vô tuyến điện đã được cấp giấy phép và phải thực hiện việc phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp giấy phép và Phụ lục 2 Theo thông tư 01/2012/TTLT-TTTT-BGTVT
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép (trừ việc sửa đổi thời hạn hiệu lực của giấy phép) thì phải lập và gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép khi giấy phép còn hiệu lực. - Trước khi giấy phép hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện phải lập và gửi hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư liên tịch Số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn việc quản lý, cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

MẪU BẢN KHAI

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT ngày 24 /02 /2012 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giao thông Vận tải)

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN
(đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không cần phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện)

- CHÚ Ý:
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI : CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu là cá nhân)	Số		Ngày cấp	
	Cấp tại			
1.2. Số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản	Số			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	() Đồng ý () Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ liên lạc				

1.5. Số FAX/ số điện thoại		1.6. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	() Cấp mới cho thiết bị (..... tờ của Phụ lục 1)		
	() Gia hạn chogiấy phép số (..... tờ của Phụ lục 2)		
	() Bổ sung hoặc thay đổi chogiấy phép (.....tờ của Phụ lục 1)		
	() Ngừnggiấy phép số..... (..... tờ của Phụ lục 3)		
3. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG			
4. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CAM KẾT 4.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 4.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng hải, di động hàng không phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 4.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 4.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 4.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.			

*Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
(ký tên và đóng dấu)*

*Làm tại, ngày..... tháng..... năm.....
Người khai ký, ghi rõ họ tên*

PHỤ LỤC 2

GIA HẠN GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Tờ số:/ tổng số tờ của Phụ lục 2:.....

[illegible]

67. Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng đài vệ tinh trái đất cho cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn đại biểu nước ngoài

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức và cá nhân sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (sau đây gọi là người sử dụng) chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (sau đây gọi là hồ sơ cấp phép) theo quy định tại Thông tư số 01/2006/TTLT-BBCVT-BNG-BCA ngày 03/3/2006 - Người sử dụng gửi hồ sơ tương ứng theo các địa chỉ sau: - Vụ Lễ tân (Bộ Ngoại giao) là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp phép sử dụng đài thông tin vệ tinh của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hiệp quốc, liên Chính phủ tại Việt Nam. - Riêng đối với các cơ quan lãnh sự nước ngoài, hồ sơ đề nghị cấp phép do Sở Ngoại vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận. Sở Ngoại vụ xác nhận và gửi kèm theo hồ sơ cho Vụ Lễ tân trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Cơ quan chủ quản đón đoàn là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp phép sử dụng đài thông tin vệ tinh của đoàn đại biểu nước ngoài đến thăm Việt Nam theo lời mời của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ. - Cơ quan chủ quản đón đoàn hoặc Vụ Thông tin - Báo chí (Bộ Ngoại giao) là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp phép của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn đại biểu nước ngoài. - Các cơ quan quản lý giải quyết thủ tục cấp giấy phép như sau: - Thủ tục giải quyết cấp phép sử dụng đài thông tin vệ tinh cho người sử dụng do các cơ quan hữu quan của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông cùng phối hợp thực hiện theo quy trình sau đây: - Đối với Cơ quan đại diện nước ngoài: + Vụ Lễ tân (Bộ Ngoại giao) có ý kiến bằng văn bản gửi Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I (Bộ Công an) và Cục Tần số vô tuyến điện (Bộ Thông tin và Truyền thông) trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Lễ
---------------------	--

	tần và Cục Tần số vô tuyến điện trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Trong trường hợp cần phải có thêm thời gian xem xét, khi hết thời hạn nêu trên, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I có văn bản thông báo về thời hạn xem xét thêm (nhưng không quá 10 ngày làm việc) cho Vụ Lễ tân và Cục Tần số vô tuyến điện. + Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, chính xác, trong thời hạn 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I, Cục Tần số vô tuyến điện tính toán ấn định tần số, cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện (đối với đài vệ tinh trái đất), gửi giấy phép cho cơ quan đại diện nước ngoài, đồng thời thông báo kết quả cho Vụ Lễ tân và Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I. + Riêng đối với đài vệ tinh trái đất cần phải phối hợp tần số quốc tế, Cục Tần số vô tuyến điện chỉ cấp giấy phép tạm thời trong thời gian thực hiện phối hợp (theo thủ tục quy định tại Điều 9, Thẻ lệ vô tuyến điện của Liên minh viễn thông quốc tế). Việc cấp phép chính thức được xem xét sau khi hoàn thành phối hợp tần số quốc tế. Đối với Đoàn đại biểu nước ngoài: + Cơ quan chủ quản đón đoàn có ý kiến bằng văn bản gửi Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I và Cục Tần số vô tuyến điện trong thời hạn 1 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I có ý kiến bằng văn bản gửi Cơ quan chủ quản đón đoàn và Cục Tần số vô tuyến điện trong thời hạn 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Sau thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, chính xác từ Cơ quan chủ quản đón đoàn, nếu không có ý kiến của Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I, Cục Tần số vô tuyến điện tính toán ấn định tần số, cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện (đối với đài vệ tinh trái đất) và gửi giấy phép cho đoàn đại biểu nước ngoài, đồng thời thông báo kết quả cho Cơ quan chủ quản đón đoàn và Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I. - Đối với Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn đại biểu nước ngoài: + Cơ quan chủ quản đón đoàn hoặc Vụ Thông tin - Báo chí có ý kiến bằng văn bản gửi Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I và Cục Tần số vô tuyến điện trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận
--	--

	đủ hồ sơ theo quy định. + Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I có ý kiến bằng văn bản gửi Cơ quan chủ quản đón đoàn hoặc Vụ Thông tin - Báo chí và Cục Tần số vô tuyến điện trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Trong trường hợp cần phải có thêm thời gian xem xét, khi hết thời hạn nêu trên, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I có văn bản thông báo về thời hạn xem xét thêm (nhưng không quá 10 ngày làm việc) cho Cơ quan chủ quản đón đoàn hoặc Vụ Thông tin - Báo chí và Cục Tần số vô tuyến điện. + Sau khi nhận được đủ hồ sơ theo quy định, chính xác, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I, Cục Tần số vô tuyến điện tính toán ấn định tần số, cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện (đối với đài vệ tinh trái đất) và gửi giấy phép cho phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn đại biểu nước ngoài, đồng thời thông báo kết quả cho Cơ quan chủ quản đón đoàn hoặc Vụ Thông tin - Báo chí và Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I. + Trong trường hợp gấp, hồ sơ đề nghị cấp phép sử dụng đài vệ tinh trái đất có thể được xem xét cùng hồ sơ của đoàn đại biểu mà phóng viên đi cùng. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không chính xác hoặc cần làm rõ nội dung: Kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn 3 ngày làm việc (đối với các đối tượng nêu tại điểm 2.1; 2.3 mục I), và 1 ngày làm việc (đối với các đối tượng nêu tại điểm 2.2 mục I của Thông tư số 01/2006/TTLT-BBCVT-BNG-BCA), Cục Tần số vô tuyến điện gửi văn bản yêu cầu và hướng dẫn các đối tượng nêu trên hoàn chỉnh hồ sơ. Việc xem xét ấn định tần số chỉ được tiến hành sau khi có đủ hồ sơ theo quy định, chính xác gửi Cục Tần số vô tuyến điện. + Người sử dụng căn cứ văn bản nhận được từ Cục Tần số vô tuyến điện để bổ sung hồ sơ, nộp phí theo thông báo, sau đó nhận giấy phép tại nơi thu phí và lệ phí hoặc qua đường bưu điện hoặc qua phương tiện điện tử.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính. (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến

	điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Hồ sơ cấp mới gồm: + Đơn đề nghị cấp phép sử dụng đài vệ tinh trái đất (theo mẫu quy định) có con dấu của cơ quan và chữ ký, họ tên của người có thẩm quyền. + Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện đối với đài vệ tinh trái đất (theo mẫu quy định) kèm theo hồ sơ kỹ thuật của đài. + Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Ngoại giao cấp (đối với phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn đại biểu nước ngoài). - Hồ sơ gia hạn giấy phép gồm: + Thủ tục gia hạn giấy phép chỉ áp dụng đối với đối tượng là cơ quan đại diện nước ngoài. Trước khi giấy phép hết hạn 30 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng (không sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép), cơ quan đại diện nước ngoài phải có Đơn đề nghị gia hạn giấy phép (theo mẫu quy định) có con dấu của cơ quan và chữ ký, họ tên của người có thẩm quyền. + Vụ Lễ tân có ý kiến bằng văn bản gửi Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I và Cục Tần số vô tuyến điện trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Cục Tần số vô tuyến điện xem xét gia hạn và gửi giấy phép cho Cơ quan đại diện nước ngoài trong thời hạn 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đồng thời thông báo kết quả cho Vụ Lễ tân và Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I. - Hồ sơ sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép gồm: Trong thời gian hiệu lực của giấy phép, nếu người sử dụng có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép, phải làm hồ sơ để được cấp lại giấy phép. Hồ sơ gồm: + Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép (theo mẫu quy định) có con dấu của cơ quan và chữ ký, họ tên của người có thẩm quyền.

	+ Bản khai ghi rõ các nội dung sửa đổi, bổ sung. + Các tài liệu khác liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung. 2. Số lượng hồ sơ: 03 bộ.
Thời hạn giải quyết:	- 20 ngày làm việc đối với đối với Cơ quan đại diện nước ngoài. - 06 ngày làm việc đối với đối với Đoàn đại biểu nước ngoài. - 15 ngày làm việc đối với đối với Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn đại biểu nước ngoài.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện
Phí, Lệ phí (nếu có)	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Đơn xin cấp phép theo mẫu, bản khai xin cấp phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện đối với đài vệ tinh kèm theo số 01/2006/TTLT-BBCVT-BNG-BCA ngày 3/3/2006.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Điều kiện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện + Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; + Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; + Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; + Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; + Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Điều kiện gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: + Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thực hiện đầy đủ nghĩa vụ được quy định cho từng loại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện tương ứng; + Thời hạn hiệu lực của giấy phép còn lại ít nhất là 30;

	+ Tổng thời hạn cấp lần đầu và các lần gia hạn giấy phép không vượt quá thời hạn tối đa quy định cho từng loại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện tương ứng; trường hợp cấp lần đầu bằng thời hạn tối đa quy định cho loại giấy phép tương ứng thì chỉ được xem xét gia hạn tối đa là một năm. - Điều kiện sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: + Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện còn hiệu lực; + Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định cho từng loại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện tương ứng; + Việc sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định tại các điều 19, 20 và 21 của Luật Tần số vô tuyến điện. - Các điều kiện khác: + Việc thiết lập và sử dụng đài thông tin vệ tinh chỉ để đảm bảo liên lạc công vụ, có đối tượng liên lạc rõ ràng, không vì mục đích kinh doanh và các mục đích khác. + Đối với các đối tượng nêu tại điểm 2.1; 2.2; 2.3 mục I của Thông tư số 01/2006/TTLT-BBCVT-BNG-BCA, việc cấp phép sử dụng đài thông tin vệ tinh được áp dụng theo nguyên tắc có đi có lại. Phía nước ngoài cũng phải tạo điều kiện cho các cơ quan đại diện và đoàn đại biểu của Việt Nam được lắp đặt sử dụng đài thông tin vệ tinh khi có nhu cầu
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; - Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BBCVT-BNG-BCA giữa Bộ Bưu chính viễn thông, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an về việc hướng dẫn việc cấp phép sử dụng đài thông tin vệ tinh cho cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn đại biểu nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn đại biểu nước ngoài - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. - <i>Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</i>